

Số: 4076 /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 26 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020; Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 397/TTr-SLĐTBXH ngày 14 tháng 12 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, cụ thể như sau:

- Tổng số hộ nghèo: 15.035 hộ, 57.336 khẩu.
- + Hộ nghèo thiếu hụt về thu nhập: 12.539 hộ, 45.495 khẩu.
- + Hộ nghèo thiếu hụt về các dịch vụ xã hội cơ bản: 2.496 hộ, 11.841 khẩu.
- Tỷ lệ hộ nghèo: 4,95%.
- Tổng số hộ cận nghèo: 20.587 hộ, 81.980 khẩu.
- Tỷ lệ hộ cận nghèo: 6,78%.

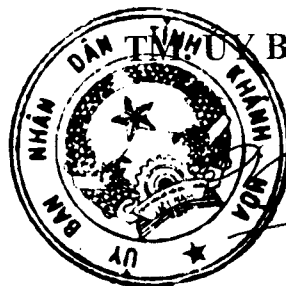
Điều 2. Số hộ nghèo, hộ cận nghèo được phê duyệt tại Quyết định này là cơ sở để thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội và các chính sách kinh tế, xã hội khác năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

(Đính kèm phụ lục số liệu chi tiết của các huyện, thị xã, thành phố)

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Lao động - TB&XH;
- Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo;
- TT, TU, HĐND, UBND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, TmN, HPN, các CVNCTH.



**ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Tài





KẾT QUẢ RÀ SOÁT HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO NĂM 2018 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA
(Kèm theo Quyết định số 4076 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

TT	Huyện/thị xã/ thành phố	Tổng số hộ dân	Hộ nghèo							Hộ cận nghèo			Tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo		
			Số hộ	Số khẩu	Tỷ lệ (%)	Thiếu hụt tiêu chí thu nhập		Thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản		Số hộ	Số khẩu	Tỷ lệ (%)	Số hộ	Số khẩu	Tỷ lệ (%)
Số hộ	Số khẩu	Số hộ				Số khẩu									
1	Thành phố Nha Trang	93.939	867	2.926	0,92	718	2.397	149	529	3.666	14.971	3,90	4.533	17.897	4,83
2	Thành phố Cam Ranh	34.277	873	3.180	2,55	679	2.418	194	762	2.961	12.225	8,64	3.834	15.405	11,19
3	Thị xã Ninh Hòa	58.111	2.015	5.883	3,47	1.739	4.894	276	989	3.975	15.210	6,84	5.990	21.093	10,31
4	Huyện Vạn Ninh	35.215	2.013	6.866	5,72	1.844	6.028	169	838	3.116	12.366	8,85	5.129	19.232	14,56
5	Huyện Diên Khánh	36.620	707	1.991	1,93	555	1.440	152	551	1.279	4.555	3,49	1.986	6.546	5,42
6	Huyện Cam Lâm	29.046	1.344	4.712	4,63	1.132	3.965	212	747	3.510	13.866	12,08	4.854	18.578	16,71
7	Huyện Khánh Vĩnh	9.551	4.201	19.807	43,98	3.571	15.671	630	4.136	980	4.308	10,26	5.181	24.115	54,24
8	Huyện Khánh Sơn	6.838	3.015	11.971	44,09	2.301	8.682	714	3.289	1.100	4.479	16,09	4.115	16.450	60,18
Tổng cộng toàn tỉnh		303.597	15.035	57.336	4,95	12.539	45.495	2.496	11.841	20.587	81.980	6,78	35.622	139.316	11,73